

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY
 ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 12 NĂM 2021**

(Từ ngày 22/03/2021 đến ngày 28/03/2021)

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 09 NĂM 2021 (từ ngày 01/03/2021 đến ngày 07/03/2021):

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đã đảm bảo vận hành an toàn, liên tục, cung cấp điện ổn định cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.

Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	11.513.044	1.644.721	Giảm 16,21%	Giảm 7,17%
2	SL mất	kWh	17.631	2.519	Tăng 6.446	Giảm 66.405
3	SL nhu cầu	kWh	11.530.675	1.647.239	Giảm 16,15%	Giảm 7,65%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	1.336.071	190.867	Tăng 106,11%	Giảm 8,56%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.815.657 kWh (ngày 03/03/2021)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.502.596 kWh (ngày 05/03/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.816.824 kWh (ngày 03/03/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.510.089 kWh (ngày 05/03/2021)

b) Về công suất:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	103,54	-175,09	96,21	-201,73	-1,69/-2,05
2	CS mất	MW	0,75	0	0,06	0	0
3	CS nhu cầu	MW	103,54	-174,24	96,21	-201,45	-1,68/-2,05

* **Công suất chuyển tải cho Bình Thuận:** Chuyển tải Pmax = 4,47 MW; nhận tải Pmax = 3,53MW.

c) Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	2,6	-14,2	472TC	6,7	-15,5	471NS	0,5	-0,3
473TC	7,1	-0,6	474TC	4,5	-7,3	473NS	0,3	-1,0
475TC	7,9	-7,2	476TC	0	0	475NS	3,0	-5,6
477TC	9,7	-11,4	478TC	0,8	-10,5	472NS	5,6	-15,6
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,4	-11,8	471NP	0,5	-14,0	471NT1	2,2	-13,1
473NH	7,4	-14,8	475NP	5,3	-4,7	473NT1	5,3	-11,5
472NH	7,0	-9,2	477NP	7,8	-10,4	477NT1	1,9	1,0
474NH	8,2	-1,9	476NP	5,1	-11,6			
476NH	7,0	-9,0	478NP	0,7	-3,2			

I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	8,1	535.747	5.864.890
NM Thượng Sông Ông	7,1	442.153	4.736.262
NM Thượng Sông Ông 1	6,6	358.171	3.531.179
Tổng hợp	21,8	1.336.071	14.132.331

I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:

	MAIFI (lần)			SAIDI (phút)			SAIFI (lần)		
	Thực hiện	Chi tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chi tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chi tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0,057	0,009	651,79	7,690	1,974	389,58	0,073	0,018	406,39

I.3. Tình hình mất điện:

- Sa thải F81: Không.
- Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Tiết giảm nguồn điện mặt trời mái nhà từ ngày 06/03/2021 đến ngày 07/03/2021

Ngày	Công suất phân bổ (MW)	Công suất tiết giảm (MW)	Số khách hàng tiết giảm
06/03/2021	27,36	27,46	36
07/03/2021	27,36	27,95	37

c) Sự cố:

c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.

c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.

c.3. Bất máy cắt xuất tuyến 22kV: Không.

c.4. Bất Recloser:

- Ngày 03/03/2021 lúc 6 giờ 23: Bất tự đóng lại REC 476NH/193 (Ia= 30A, Ib= 30A, Ic= 896A, In= 903A); rớt pha C RES 476NH-7/298. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 05/03/2021 lúc 3 giờ 32: Bất tự đóng lại REC 473NH/39 (Ia= 1.572A, Ib= 185A, Ic= 124A, In= 1.521A); bất lockout LBS 473NH/137 (Ia= 1.665A, Ib= 159A, Ic= 134A, In= 1.661A). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:

- Lưới 110kV: Vận hành theo điện áp nút do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Nam (A2) quy định, ban hành.

- Lưới 22kV: Điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 12 NĂM 2021 (từ ngày 22/03/2021 đến ngày 28/03/2021):

II.1. Tình hình nguồn, lưới:

II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 172 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.

- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.1.2. Kết lưới trung áp:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 471/PA-PCNT ngày 26/02/2021 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS, phụ tải sau LBS 473NS/69B thuộc tuyến 473NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 472NS/473NS/149/19, phụ tải sau LBS 471NS/33 thuộc tuyến 471NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 471NS/472NS/44: Giảm tải cho MBT T1 Ninh Sơn.

+ Phụ tải sau RES 476TC-7/114 thuộc tuyến 478TC đang nhận điện từ tuyến 476TC qua LBF 476TC-7/114/A04: Giải tỏa công suất cho nguồn ĐMTMN.

+ Phụ tải sau REC 478NP/61 thuộc tuyến 478NP đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 472TC/478NP/41/95: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Ninh Phước.

+ Phụ tải tuyến 476TC đang nhận điện từ tuyến 477TC qua LBS 476TC/477TC/01/02: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Tháp Chàm.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

II.1.3. Các mạch vòng liên kết:

- Ngày 23/3/2021 từ 7 giờ 30 đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau LBS 474NH/277/A01 tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín).

- Ngày 24/3/2021:

+ Từ 14 giờ 45 đến 18 giờ: Chuyển tải sau LBS 471NH/47 tuyến 471NH sang nhận điện tuyến 471TC (khép vòng kín).

+ Từ 8 giờ đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau LBS 477NT1/95/87 thuộc tuyến 477NT1 sang nhận điện tuyến 471NT1.

II.2. Dự kiến điện nhận:

Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 12 năm 2021	11.558						
	Thứ hai 16/03/2021	Thứ ba 17/03/2021	Thứ tư 18/03/2021	Thứ năm 19/03/2021	Thứ sáu 20/03/2021	Thứ bảy 21/03/2021	Chủ nhật 22/03/2021
SL ngày (MWh)	1.735	1.750	1.815	1.660	1.550	1.524	1.524
Pmax (MW)	101	101	104	100	100	98	96
Pmin (MW)	-199	-199	-196	-200	-200	-202	-204

II.3. Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	2,6	-14,4	472TC	6,8	-15,5	471NS	0,4	-0,4
473TC	7,0	-0,6	474TC	4,6	-6,9	473NS	0,3	-1,0
475TC	7,4	-7,0	476TC	0	0	475NS	2,9	-6,0
477TC	9,6	-11,2	478TC	0,7	-10,2	472NS	5,6	-15,5
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,4	-10,9	471NP	0,5	-13,3	471NT1	2,2	-13,0
473NH	7,5	-14,5	475NP	4,8	-4,7	473NT1	5,6	-11,1
472NH	7,0	-9,2	477NP	7,8	-10,2	477NT1	2,2	1,0
474NH	8,2	-1,1	476NP	5,1	-10,6			
476NH	7,0	-9,0	478NP	0,7	-3,0			

II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ: 1.450.000 kWh.

II.5. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa lưới điện: Đính kèm phụ lục.

II. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2021 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây có tải cao do nguồn ĐMTMN phát ngược để kịp thời phát hiện và xử lý khi tải lên cao hơn mức cho phép.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATLĐCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLNT (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên